

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh năm 2022**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018.

Thực hiện Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định; Công văn số 4024/UBND-VX ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh về việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh; Công văn số 4688/UBND-VX ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc kinh phí kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh năm 2022.

Sở Y tế đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 69/KH-SYT ngày 26/7/2022 về việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh năm 2022, kết quả thực hiện như sau:

#### **I. NỘI DUNG KIỂM TRA**

Tổ công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định được thành lập theo Quyết định số 1593/QĐ-SYT ngày 22/8/2022 của Giám đốc Sở Y tế (*sau đây gọi tắt là Tổ công tác theo Quyết định số 1593/QĐ-SYT*). Từ ngày 13/9 đến ngày 11/10/2022, Tổ công tác theo Quyết định số 1593/QĐ-SYT đã phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tiến hành kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại 44/44 đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh năm 2022, nội dung kiểm tra gồm có:

1. Kiểm tra việc thực hiện, chấp hành các quy định và thủ tục hành chính có liên quan đến chất lượng nước sạch.
2. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước.
3. Tần suất thực hiện chế độ nội kiểm.
4. Tình hình kiểm soát chất lượng nước.
5. Thực hiện chế độ công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước.

6. Vệ sinh nơi khai thác nước nguyên liệu, quy trình xử lý nước.

7. Kế hoạch thực hiện cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tại các đơn vị.

8. Lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước.

## **II. PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

Kiểm tra, giám sát chất lượng nước và việc cấp nước an toàn, chống thất thoát, thất thu nước sạch tại 44/44 đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh:

- Tổ công tác theo Quyết định số 1593/QĐ-SYT, gồm 08 thành viên là đại diện các Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đã kiểm tra, giám sát tại 33/33 đơn vị cấp nước có quy mô cung cấp từ 500 hộ gia đình trở lên.

- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố đã kiểm tra, giám sát tại 11/11 đơn vị cấp nước có quy mô cung cấp dưới 500 hộ gia đình.

## **III. KẾT QUẢ KIỂM TRA**

Qua kiểm tra, giám sát tại 44 đơn vị cấp nước, trong đó có 01 Công trình cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Tài thuộc Nhà máy cấp nước sạch Phù Mỹ đã được bàn giao từ ngày 29/4/2022 nhưng đến nay vẫn chưa đưa vào hoạt động, 43 đơn vị cấp nước còn lại đã thực hiện được những nội dung như sau:

### **1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước:**

- 30/43 (*tỷ lệ 69,8%*) đơn vị cấp nước có lập đầy đủ hồ sơ theo dõi chất lượng nước: lập hồ sơ, sổ sách lưu kết quả xét nghiệm nước trước khi đưa vào vận hành sản xuất, kết quả kiểm tra vệ sinh định kỳ và đột xuất, kết quả xét nghiệm nước, có các hồ sơ về hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch, có sổ theo dõi việc lưu mẫu nước thành phẩm, sổ nhật ký vận hành, sổ theo dõi nguồn nước nguyên liệu.

- 13/43 (*tỷ lệ 30,2%*) đơn vị cấp nước có lập hồ sơ theo dõi chất lượng nước tuy nhiên chưa đầy đủ theo quy định.

### **2. Kiểm soát chất lượng nước:**

- Tần suất thực hiện chế độ nội kiểm:

+ 21/43 (*tỷ lệ 48,8%*) đơn vị cấp nước xét nghiệm ít nhất 01 lần/01 tháng các thông số thuộc mức độ A, xét nghiệm ít nhất 01 lần/06 tháng các thông số thuộc mức độ B theo QCDP 01:2022/BĐ.

+ 22/43 (*tỷ lệ 51,2%*) đơn vị cấp nước thực hiện xét nghiệm các thông số thuộc mức độ A, B không đảm bảo tần suất theo quy định tại QCDP 01:2022/BĐ.

- Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm:

+ 22/43 (tỷ lệ 51,1%) đơn vị cấp nước thực hiện lấy 03 mẫu nước xét nghiệm 08 thông số thuộc mức độ A, 26 thông số thuộc mức độ B theo QCDP 01:2022/BĐ.

+ 21/43 (tỷ lệ 48,9%) đơn vị cấp nước không thực hiện đầy đủ lấy 03 mẫu nước và xét nghiệm không đảm bảo đủ 08 thông số thuộc mức độ A, 26 thông số thuộc mức độ B theo QCDP 01:2022/BĐ.

- Chế độ thông tin báo cáo:

+ 33/43 (tỷ lệ 76,7%) đơn vị cấp nước thực hiện báo cáo hàng quý kết quả kiểm tra chất lượng nước thành phẩm theo Phụ lục, mẫu số 06 Thông tư số 41/2018/TT-BYT và gửi đúng thời hạn.

+ 01/43 (tỷ lệ 2,3%) đơn vị cấp nước có thực hiện báo cáo hàng quý kết quả kiểm tra chất lượng nước thành phẩm theo Phụ lục, mẫu số 06 Thông tư số 41/2018/TT-BYT đúng thời hạn tuy nhiên không gửi đúng phân cấp quản lý theo quy định.

+ 09/43 (tỷ lệ 20,9%) đơn vị cấp nước không thực hiện báo cáo theo quy định.

- Đánh giá hợp quy:

+ 22/33 (tỷ lệ 51,2%) đơn vị cấp nước đã thực hiện đánh giá hợp quy theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 quy định về công bố hợp hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương pháp đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

+ 21/33 (tỷ lệ 48,8%) đơn vị cấp nước chưa thực hiện đánh giá hợp quy theo quy định.

### **3. Kế hoạch thực hiện cấp nước an toàn, chống thất thoát, thất thu nước sạch**

- Kế hoạch thực hiện cấp nước an toàn:

+ 18/43 (tỷ lệ 41,9%) đơn vị cấp nước đã xây dựng Kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về việc cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025 và Quyết định số 5085/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025.

+ 25/43 (tỷ lệ 58,1%) đơn vị cấp nước đang xây dựng Kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định.

- Công nghệ, phần mềm quản lý, theo dõi từ xa

+ 21/43 (tỷ lệ 48,8%) đơn vị cấp nước đã sử dụng, lắp đặt công nghệ, phần mềm để quản lý theo dõi hệ thống, giám sát mạng lưới đường ống cấp nước hoặc theo dõi từ xa thông qua các đồng hồ kiểm soát.

+ 13/43 (tỷ lệ 30,2%) đơn vị cấp nước có sử dụng phần mềm để theo dõi hệ thống giám sát mạng lưới đường ống cấp nước hoặc theo dõi từ xa thông qua các đồng hồ kiểm soát.

+ 09/43 (tỷ lệ 20,9%) đơn vị cấp nước không áp dụng công nghệ, phần mềm quản lý, theo dõi.

- Kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa:

+ 28/43 (tỷ lệ 65,1%) đơn vị cấp nước có kế hoạch, trình tự thực hiện duy tu, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị của hệ thống công trình cấp nước.

+ 15/43 (tỷ lệ 34,9%) đơn vị cấp nước có thực hiện bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị tuy nhiên chưa lập kế hoạch cụ thể, rõ ràng.

- Quy trình xử lý sự cố trên hệ thống cấp nước:

+ 28/43 (tỷ lệ 65,1%) đơn vị cấp nước đã ban hành quy trình xử lý sự cố trên hệ thống cấp nước, cụ thể, chi tiết; phương tiện thông tin đại chúng về kế hoạch cấp nước luân phiên cũng như sự cố mất nước để người dân biết và có phương án tích trữ nước sinh hoạt.

+ 15/43 (tỷ lệ 34,9%) đơn vị cấp nước chưa ban hành quy trình xử lý sự cố trên hệ thống cấp nước cụ thể. Trong trường hợp có gián đoạn sẽ báo cáo khẩn cấp qua chính quyền địa phương và khi có sự cố xảy ra, nhân viên vận hành lập tức thông báo cho lãnh đạo đơn vị để tìm biện pháp khắc phục và đồng thời liên lạc với các bộ phận liên quan để xử lý sự cố.

- Biện pháp để giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu

+ 33/43 (tỷ lệ 76,7%) đơn vị cấp nước có biện pháp, giải pháp đang triển khai để kiểm soát, xử lý giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch, như: thành lập bộ phận chuyên môn về dò tìm rò rỉ; thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định; truy thu công nợ khó đòi...

+ 10/43 (tỷ lệ 23,3 %) đơn vị cấp nước chưa có biện pháp, giải pháp cụ thể để kiểm soát, xử lý giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch.

- Hình thức khách hàng phản ánh về đơn vị cấp nước: 43/43 (tỷ lệ 100%) đơn vị cấp nước có hình thức công khai số điện thoại đường dây nóng để khách hàng phản ánh về đơn vị cấp nước khi có sự cố gây ảnh hưởng đến cấp nước và chất lượng nước sạch.

**\*Ghi chú:**

- Kết quả thống kê trên, chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo

- Trong đợt kiểm tra, Tổ công tác theo Quyết định số 1593/QĐ-SYT chưa tiến hành lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đang thực hiện thủ tục đấu thầu, lựa chọn đơn vị có đủ năng lực xét nghiệm 09 thông số mà Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chưa đủ năng lực xét nghiệm; đồng thời Trung tâm Y tế huyện đã lấy mẫu xét nghiệm nhưng chưa có kết quả.

## IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

### 1. Nhận xét chung

Nhìn chung, các đơn vị cấp nước đã quan tâm kiểm soát chất lượng nước, cũng như cố gắng thực hiện cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tại các đơn vị bằng những biện pháp cụ thể theo khả năng, tình hình của đơn vị mình để khắc phục sự cố có thể xảy ra từ nguồn nước và bảo đảm cung cấp nước liên tục, chất lượng nước đảm bảo phù hợp quy chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe nhân dân và giảm thất thoát, tiết kiệm tài nguyên nước.

### 2. Ưu điểm

#### a) Các ưu điểm trong kiểm tra, giám sát chất lượng nước

Ngày 20/4/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định. Quy chuẩn kỹ thuật địa phương quy định các thông số quan trọng và đặc trưng của địa phương là các thông số có tần suất xuất hiện cao và ảnh hưởng đến chất lượng nước trong quá trình xử lý, cung cấp nước sạch; đó là cơ sở để kiểm soát chất lượng nước, đảm bảo an toàn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe người sử dụng đồng thời giảm chi phí cho các đơn vị cấp nước do phải phân tích quá nhiều thông số không xuất hiện.

Nhìn chung, các đơn vị cấp nước đã quan tâm kiểm soát chất lượng nước bằng những biện pháp cụ thể theo khả năng, tình hình của đơn vị, như: có hồ sơ quản lý sức khỏe nhân viên; vệ sinh nhà máy/ công trình cấp nước sạch sẽ, hệ thống xử lý nước được vệ sinh định kỳ; có hồ sơ theo dõi quản lý chất lượng nước; hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và luôn được dự trữ đủ số lượng sử dụng, dự phòng; phân tích các thông số đúng số lượng mẫu, đúng tần suất theo quy định và kết quả phân tích các thông số đạt theo Quy chuẩn QCVN 01:2022/BĐ và QCVN 01-1:2018/BYT được các đơn vị đăng tải lên website hoặc dán thông báo trước nhà máy/công trình cấp nước để khách hàng theo dõi. *(Chi tiết tình hình thực hiện công tác kiểm soát chất lượng nước của các đơn vị tại Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo).*

#### b) Ưu điểm trong việc thực hiện cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch

Các đơn vị cấp nước đã bám sát Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về việc cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025 và Quyết định số 5085/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025.

Các đơn vị cấp nước đã cụ thể hoá kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch phù hợp tại đơn vị mình và quy trình ban hành được rà soát mỗi năm 01 lần, để đánh giá lại từng bước thực hiện.

Hầu hết, các đơn vị cấp nước có hồ sơ mô tả sơ đồ công nghệ và nguyên lý hoạt động, được nhân viên vận hành áp dụng và thực hiện đầy đủ đúng quy định đã ban hành; ghi chép đầy đủ các thông tin vào nhật ký vận hành cụ thể cho từng nội dung; các thiết bị được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hoặc đột xuất; công tác tuần tra, kiểm tra hệ thống cấp nước được thực hiện thường xuyên và có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp cải tạo kịp thời; xây dựng quy trình xử lý sự cố đường ống cấp nước, trong trường hợp có gián đoạn sẽ báo cáo khẩn cấp qua chính quyền địa phương hoặc đài phát thanh, truyền hình; khi có sự cố xảy ra, nhân viên vận hành lập tức thông báo cho lãnh đạo đơn vị để tìm biện pháp khắc phục; công khai số điện thoại đường dây nóng để khách hàng phản ánh về các sự cố cấp nước thông qua website hoặc phiếu thu tiền nước.

Nổi bật trong ứng dụng công nghệ, phần mềm quản lý để theo dõi hệ thống giám sát mạng lưới đường ống cấp nước hoặc theo dõi từ xa là Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định, Công ty TNHH MTV Senco Bình Định, Công ty TNHH Cấp thoát nước Miền Trung. Riêng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định trang bị các ứng dụng công nghệ xử lý nước không sử dụng hóa chất và tự động hóa hoàn toàn, tiết kiệm năng lượng, đảm bảo môi trường, đồng thời lắp đặt các vị trí quan trắc, giám sát từ xa phục vụ công tác quản lý, vận hành các trạm bơm cấp II và chống thất thoát nước sạch hiệu quả.

Tuỳ theo khả năng, tình hình của đơn vị đã có các biện pháp, giải pháp cụ thể để kiểm soát, xử lý giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch như: thành lập bộ phận chuyên môn về dò tìm rò rỉ; thành lập tổ kiểm tra chống thất thoát, thất thu nước sạch; thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định; truy thu công nợ khó đòi...  
(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo).

### **3. Khó khăn, tồn tại**

Bên cạnh, những đơn vị cấp nước thực hiện tốt, còn nhiều đơn vị cấp nước chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước và việc thực hiện cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch. Những tồn tại này thường gặp ở các nhà máy/ công trình cấp nước nông thôn thuộc quản lý của Hợp tác xã, UBND xã và Ban quản lý và Công ty TNHH Thương mại Lý Phương. Các đơn vị này chưa tiến hành phân tích các thông số đúng tần suất, số lượng mẫu theo quy định; chưa có hồ sơ theo dõi quản lý chất lượng nước; số theo dõi tình hình sử dụng hóa chất chưa được ghi chép đầy đủ; chưa thực hiện đánh giá hợp quy theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN ngày 12/12/2012 quy định về công bố hợp quy chuẩn, công bố hợp quy và phương pháp đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; công tác báo cáo kết quả nội kiểm và báo cáo định kỳ cho cơ quan chức năng chưa được thực hiện đầy đủ theo quy định.

Một số đơn vị chưa ban hành Kế hoạch cấp nước an toàn, chưa xây dựng kế hoạch đào tạo cho đội ngũ nhân viên về cấp nước an toàn, an toàn lao động; nhân viên vận hành theo định tính; sổ nhật ký vận hành tuy nhiên chưa được ghi

chép đầy đủ các nội dung; chưa lắp đặt các quy trình vận hành cụ thể cho từng thiết bị; chưa được đầu tư công nghệ, phần mềm quản lý để theo dõi hệ thống giám sát mạng lưới đường ống từ xa; chưa xây dựng quy trình xử lý sự cố đường ống cấp nước cụ thể; giấy phép khai thác nước dưới đất của Hệ thống cấp nước thị trấn Phú Phong thuộc Công ty TNHH Thương mại Lý Phương đã hết hạn từ ngày 31/12/2020 (*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo*).

#### **4. Nguyên nhân khó khăn, tồn tại và đề xuất của đơn vị cấp nước**

##### *a) Nguyên nhân khó khăn, tồn tại*

- Nguyên nhân từ cơ sở pháp lý:

+ Nhiều công trình cấp nước sinh hoạt thuộc Công ty Cổ phần tổng hợp mới được bàn giao cho Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện tiếp nhận quản lý nên nhân lực thiếu và gặp khó khăn trong công tác tổ chức, vận hành, mở rộng hệ thống cung cấp nước.

+ Công tác bàn giao, tiếp nhận, quản lý chính thức công trình cấp nước sinh hoạt tại các đơn vị cấp nước chưa được hoàn thành, bàn giao nên đơn vị cấp nước gặp nhiều khó khăn về hồ sơ pháp lý như: Công trình cấp nước sinh hoạt xã Cát Hanh, Công trình cấp nước sinh hoạt xã Cát Khánh, Công trình cấp nước sinh hoạt Tam Quan Bắc thuộc Công ty TNHH Cấp thoát nước Miền Trung; Hệ thống cấp nước thị trấn Phú Phong thuộc Công ty TNHH Thương mại Lý Phương; Công trình cấp nước 03 xã khu Đông An Nhơn thuộc Công ty Cổ phần xây lắp An Nhơn ...

+ Đơn giá cung cấp nước: hiện nay có nhiều đơn vị cấp nước đang áp dụng đơn giá cung cấp nước đã ban hành từ năm 2008, 2013, 2016; đơn giá cung cấp nước quá thấp so với các đơn vị cấp nước cùng trên địa bàn nên gặp rất nhiều khó khăn về tài chính (*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo*).

- Nguyên nhân từ nhân lực:

+ Một số đơn vị cấp nước chưa thật sự quan tâm đến yếu tố nhân lực trong tổ chức, vận hành, kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng, nhân viên làm việc tại đơn vị còn thiếu, yếu.

+ Nhân viên theo dõi, quản lý, vận hành chưa nghiên cứu, nắm vững các quy định về kiểm soát chất lượng nước, cũng như kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch.

+ Công tác thực hiện kế hoạch truyền thông về cấp nước an toàn chưa được hiệu quả, chưa có biện pháp, giải pháp cụ thể để giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch, có đơn vị tỷ lệ thất thoát trung bình hàng tháng khoảng 34%, 48%.

- Nguyên nhân từ yếu tố khách quan:

+ Tỷ lệ thất thoát nước tại các đơn vị cấp nước nông thôn rất cao, dao động trung bình hàng tháng ước lượng khoảng 25% - 35% do hệ thống tuyến ống dẫn nước nằm trong khuôn viên hộ gia đình và tuyến đường nông thôn nên khi xây dựng dễ dẫn đến tình trạng bể, vỡ ống.

+ Các công trình hệ thống cấp nước sinh hoạt khu vực miền núi sử dụng nguồn nước bề mặt làm nguồn nước nguyên liệu để khai thác và sản xuất nước nên thường bị thiếu nước vào mùa khô và nước bị đục vào mùa mưa nên nhu cầu số lượng khách hàng đầu nổi sử dụng khó tăng, cũng như khó thu tiền sử dụng nước sạch.

#### *b) Đề xuất của đơn vị cấp nước*

- Các sở, ban ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác lập thủ tục, hồ sơ trong việc bàn giao, tiếp nhận, quản lý chính thức công trình cấp nước sinh hoạt tại các đơn vị cấp nước.

- Các cơ quan chức năng hướng dẫn thủ tục để đơn vị cấp nước xây dựng giá nước mới theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt.

## **V. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI**

### **1. Đối với UBND tỉnh**

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn các đơn vị cấp nước thủ tục, hồ sơ bàn giao tài sản theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; đồng thời xem xét, quyết định giá nước của các đơn vị cấp nước theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt.

### **2. Sở Y tế**

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch trên địa bàn tỉnh định kỳ hằng năm theo quy định.

- Tiếp tục tiếp nhận bản công bố hợp quy của các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực xét nghiệm chất lượng nước sạch tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh nhằm chủ động trong công tác xét nghiệm chất lượng nước sạch theo quy định tại QCDP 01:2022/BĐ và QCVN 01-1:2018/BYT.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc: Hướng dẫn các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ cập nhật, phổ biến, triển khai thực hiện quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định; Theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả khắc phục các tồn tại về kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh và báo cáo về Sở Y tế theo quy định.

- Đôn đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật khẩn trương hoàn thành các thủ tục đấu thầu, lấy mẫu nước xét nghiệm để kiểm tra chất lượng nước.



### **3. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Hướng dẫn các đơn vị cấp nước thực hiện việc cấp nước an toàn; kiểm tra việc lập, phê duyệt và thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn, quản lý rủi ro của các đơn vị cấp nước.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị cấp nước lắp đặt thiết bị quan trắc trực tuyến chất lượng nước; đổi mới mô hình, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới trong quản lý, vận hành, giám sát hệ thống sản xuất, cung cấp nước sạch bảo đảm chất lượng, an toàn, giảm tỷ lệ thất thoát nước và kịp thời ứng phó, xử lý sự cố.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch.

### **4. Sở Tài chính**

- Hướng dẫn các đơn vị cấp nước thủ tục, hồ sơ bàn giao tài sản theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thẩm định và trình UBND tỉnh ban hành giá nước của các đơn vị cấp nước theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt.

### **5. UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cùng đơn vị cấp nước bảo vệ nguồn nước, an toàn hệ thống cấp nước; chỉ đạo Phòng chức năng hướng dẫn đơn vị cấp nước xây dựng giá nước mới theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; sớm bàn giao công trình cấp nước sinh hoạt đã được đầu tư nâng cấp hoặc xây mới cho các đơn vị cấp nước; triển khai thực hiện, tổ chức giám sát việc thực hiện kiểm soát chất lượng nước và kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn mình quản lý.

- Tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân biết về tầm quan trọng của nước sạch đối với sức khỏe của gia đình và cộng đồng, tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về việc bảo vệ nguồn nước, các công trình cấp nước.

- Quan tâm công tác quản lý cấp nước an toàn, chống thất thoát, thất thu nước sạch, đảm bảo an toàn, an ninh nguồn nước, quản lý công trình đầu mối cấp nước, phối hợp, thực hiện nhiệm vụ phân vùng cấp nước theo quy định.

### **6. Các Đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh**

- Đơn vị cấp nước thực hiện ngay các biện pháp khắc phục các tồn tại đã được Tổ công tác theo Quyết định số 1593/QĐ-SYT và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ ra và đồng thời gửi báo cáo kết quả khắc phục về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (*Khu C3, đường Điện Biên Phủ, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*) để tổng hợp và theo dõi, báo cáo.

- Thực hiện công tác giám sát yếu tố nguy cơ trong khu vực bảo vệ nguồn nước nguyên liệu; tăng cường giám sát nồng độ clo dư đảm bảo duy trì nồng độ 0,2-1,0 mg/l trên mạng lưới phân phối nước.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định hiện hành về kiểm soát chất lượng nước; xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về chống thất thoát, thất thu nước sạch để thực hiện theo quy định; tăng cường công tác quản lý, có giải pháp cụ thể để giảm thiểu thất thoát, thất thu nước sạch.

- Khẩn trương hoàn thành hồ sơ bàn giao tài sản theo quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 26 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

- Xây dựng giá nước mới theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2022, Sở Y tế kính báo cáo UBND tỉnh biết, theo dõi và chỉ đạo thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục Quản lý môi trường Y tế;
- Viện Pasteur Nha Trang;
- Các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm KSBT;
- TTYT huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Thành viên Tổ công tác QĐ 1593/QĐ-SYT;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Trung**